TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH LƯU-NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2018/HNGĐ - ST
Ngày: 29-01-2018.
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Đóa
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Hồ Hữu Thỏa
2. Bà Hồ Thị Thúy Hằng

***- Thư ký phiên Tòa*:** Ông Nguyễn Tiến Mạnh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2018, tại hội trường Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 261/2017/TLST - HNGĐ ngày 17/10/2017 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2018/QĐXX- ST ngày 12 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1969. Có mặt
Địa chỉ: Xóm 5, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

2. *Bị đơn*: Bà Trần Thị L, sinh năm 1973. Vắng mặt
Địa chỉ: xóm 7A, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 13/10/2017, bản tự khai cũng như quá trình tố tụng tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Văn H trình bày:

Về hôn nhân: Ông và bà Trần Thị L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có tổ chức đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An vào năm 1991. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống bình thường. Đầu năm 2011 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bà L ngoại tình với người đàn ông khác. Đến năm năm 2011 bà L bỏ nhà đi Miền Nam làm ăn, vợ chồng vẫn liên lạc được với nhau nhưng bà L không về. Đã nhiều lần ông gọi cho bà L về để giải quyết việc gia đình thì bà L bảo ông cứ là đơn ly hôn ra Tòa án để Tòa án giải quyết vắng mặt bà cũng được. Việc chờ đợi của ông đối với bà L cũng đã quá dài, nay xét thấy tình cảm không còn, đời sống chung không thể

kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông đề nghị Tòa án giải quyết để ông được ly hôn với bà Trần Thị L.

Về con chung: Trong thời gian chung sống với nhau ông H và bà L có 04 con chung là Nguyễn Thị H, sinh ngày 18/7/1992, Nguyễn Thị H, sinh ngày 24/9/1993, Nguyễn Thị H, sinh ngày 03/10/1995 và Nguyễn Văn H, sinh ngày 09/12/2001. Nguyện vọng của ông H khi ly hôn ông xin được quyền trực tiếp nuôi con là Nguyễn Văn H và không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con. Các con Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị H đã trưởng thành và lập gia đình, các con muốn ở với ai tùy các con quyết định.

Về tài sản chung: Ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn bà Trần Thị L: Từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến nay, Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho bà L rất nhiều lần nhưng bà L không hợp tác, không có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án nên không có lời khai của bà L. Tòa án cũng không nhận được tài liệu, chứng cứ gì của bà L.

Tại biên bản xác minh ngày 02/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu được bà Nguyễn Thị L, Chủ tịch Hội phụ nữ xã Q cho biết: ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị L hiện nay không còn chung sống với nhau nữa. Nguyên nhân mâu thuẩn vợ chồng là do bà Trần Thị L ngoại tình và bà L đã bỏ nhà đi khỏi địa phương.

Ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị L có 04 con chung là Nguyễn Thị H, sinh ngày 18/7/1992, Nguyễn Thị H, sinh ngày 24/9/1993, Nguyễn Thị H, sinh ngày 03/10/1995 và Nguyễn Văn H, sinh ngày 09/12/2001.

Đại diện VKS phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng các trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng. Nguyên đơn chấp hành pháp luật theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành pháp luật.

Về đường lối giải quyết vụ án:

Áp dụng khoản 1 Điều 51; các Điều 56, 81,82,83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị:

Về quan hệ hôn nhân: Cho ông Nguyễn Văn H được ly hôn với bà Trần Thị L.

Về quan hệ con cái: Giao con chung là Nguyễn Văn H, sinh ngày 09/12/2001 cho ông H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho bà L vì ông H chưa yêu cầu.

Bà L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không được ai cản trở.

Về quan hệ tài sản: Ông H không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

Về án phí: Ông Nguyễn Văn H phải nộp tiền án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, kết quả hỏi tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu đã triệu tập phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn bà Trần Thị L vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án.

Về nội dung vụ án:

[1]. Về hôn nhân:

Quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị L được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, là hôn nhân hợp pháp.

Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn theo ông H là do bà L ngoại tình nên tháng 3 năm 2011 bà L đã bỏ nhà đi Miền Nam làm ăn, hai vợ chồng vẫn liên lạc được với nhau nhưng bà L không chịu về. Đã nhiều lần ông H gọi điện cho bà L về để giải quyết việc gia đình nhưng bà L từ chối không chịu về. Ông H xác định hiện tại ông không còn tình cảm với bà L nữa vì tình cảm vợ chồng ông đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó cần áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân gia đình xử cho ông Nguyễn Văn H được ly hôn với bà Trần Thị L.

[2]. Về quan hệ con cái: Vợ chồng có 04 con chung là Nguyễn Thị H, sinh ngày 18/7/1992, Nguyễn Thị H, sinh ngày 24/9/1993, Nguyễn Thị H, sinh ngày 03/10/1995 và Nguyễn Văn H, sinh ngày 09/12/2001. Các con Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị H, đã trưởng thành và lập gia đình riêng.

Hiện nay con Nguyễn Văn H, sinh ngày 09/12/2001 chưa trưởng thành đang ở với ông H. Nguyện vọng của ông H xin được nuôi con. Vì vậy, cần giao con chung là Nguyễn Văn H cho ông H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho bà L vì ông H chưa yêu cầu.

Bà L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3]. Về quan hệ tài sản: Ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[4]. Về án phí:

Ông Nguyễn Văn H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời gian luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51,56,81,82,83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị L.

2/ Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung là Nguyễn Văn H, sinh ngày 09/12/2001 cho ông H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

2.2. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho bà L vì ông H chưa yêu cầu.

2.3. Bà L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3/ Về quan hệ tài sản: Ông H không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

4/ Về án phí: Ông Nguyễn Văn H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông H đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu theo biên lai thu tiền số 0004785, ngày 16/10/2017.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKS ND huyện Quỳnh Lưu;*
- *THADS huyện Quỳnh Lưu;*
- *UBND xã Q.*
- *Lưu HS, VP.*

(Đã ký)

Phan Thị Đóa